

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, bà Phạm Thị Bích Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận:* Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V. Tên gọi khác: Bé Duông. Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/5/1993, tại Bình Thuận; Nơi thường trú: thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị X; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 02/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/2020/HS-ST chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo Nguyễn Văn V bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phùng Quang T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: I, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, Phùng Quang T điều khiển xe mô tô biển số 60H1 – 1..96 đi đến nhà của Nguyễn Văn V để chở V đi đến thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô chở V đi về xã S theo đường Quốc lộ 1A đi xã P, huyện B. Khi chạy đến thôn L, xã N, huyện B thì T và V thấy 01 quán nước mía của Lê Thị Ngọc T (sinh năm: 1988, trú tại: thôn H, xã N, huyện B) nên ghé vào quán để mua nước mía uống và nghỉ ngơi. Thấy tại quán không có ai, T và V vào nằm trên võng, nằm được khoảng 03 phút, thấy không có ai ra bán nước mía, T nhìn thấy kế bên máy ép nước mía có để 01 cái máy ép nắp ly nhựa màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI nên T nói với V “có máy ép kìa”. V nói với T “lấy bán đi”, T liền đứng dậy đi đến vị trí máy ép ly nhựa lấy trộm, còn V đi đến xe mô tô biển số 60H1 – 1..96 quay đầu xe lại hướng N đi Chợ L và ngồi lên xe chờ sẵn. T lấy trộm máy ép nắp ly nhựa rồi leo lên xe để V điều khiển chở T đem máy ép nắp ly nhựa đến thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận bán cho ông Hà Văn Đ. Ông Đ không biết máy ép nắp ly nhựa do V và T trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 110.000 đồng. T và V lấy số tiền 110.000 đồng mua ma túy sử dụng 100.000 đồng, còn 10.000 đồng đổ xăng, T và V chạy xe đi về xã S. Sau khi phát hiện máy ép nắp ly nhựa bị mất trộm vào khoảng 8 giờ 20 phút thì chị Lê Thị Ngọc T đã trình báo Công an xã N. Công an xã N tiến hành trích xuất Camera an ninh nơi mất trộm và xác minh nghi vấn 02 đối tượng ở xã S nên phối hợp Công an xã S tiến hành mời T và V lên làm việc thì T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ông Hà Văn Đ tự nguyện mang máy ép nắp ly nhựa đã mua của T và V đến Công an xã N, huyện B giao nộp để xử lý theo quy định. (Bút lục số: 40-52; 70-72; 85-88; 99).

Kết luận định giá tài sản số: 72/2021/HĐĐG-TTHS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản: 01 (một) cái máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI, mua năm 2018 tại thời điểm ngày 06/8/2021 là: Nguyên giá: 1.350.000 đồng/cái; số

lượng: 01 cái, chất lượng còn lại: 60%; T tiền: 01 cái x (1.350.000 đồng/cái x 60%) = 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng). (Bút lục: 22-22).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) cái máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Lê Thị Ngọc T theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Lê Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì thêm và ông Hà Văn Đ không yêu cầu bồi thường lại số tiền 110.000 đồng do mua máy ép nắp ly nhựa do V và T trộm cắp mang đến bán nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 60H1-1..96 mà Phùng Quang T điều khiển chở Nguyễn Văn V đi trộm cắp, Cơ quan điều tra đã xác minh xe mô tô biển số 60H1-1..96 là của bà Hoàng Thị Kim H. Bà H cho Phùng Quang Tr (em ruột của Phùng Quang T) mượn xe. Khi Tr cho T mượn xe mô tô biển số 60H1-1..96 thì Tr không biết T dùng xe mô tô 60H1-1..96 để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô trên cho bà Hoàng Thị Kim H.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HBB ngày 02/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Phùng Quang T do chưa đủ định lượng để cấu T tội trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý vụ án hình sự và đề nghị Công an xã N, huyện B xử phạt hành chính đối với T theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 31/CT-VKS-HBB ngày 02/3/2022 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các kết quả định giá tài sản, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án tù 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) tháng tù.

Về vật chứng và phần dân sự: Đã trả 01 (một) cái máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI cho bị hại chị Lê Thị Ngọc T, sau khi nhận lại tài sản chị Lê Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì thêm và ông Hà Văn Đ không yêu cầu bồi thường số tiền 110.000 đồng do mua máy ép

nắp ly nhựa do V và T trộm cắp mang đến bán nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 60H1-1..96 mà Phùng Quang T điều khiển chở Nguyễn Văn V đi trộm cắp là xe của bà Hoàng Thị Kim H. Bà H cho Phùng Quang Tr (em ruột của Phùng Quang T) mượn xe. Khi Tr cho T mượn xe mô tô biển số 60H1-1..96 thì Tr không biết T dùng xe mô tô 60H1-1..96 để đi trộm cắp tài sản nên đã giao trả lại xe mô tô trên cho bà Hoàng Thị Kim H theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã nêu. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn Đ thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã truy tố và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị hại chị Lê Thị Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phùng Quang T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, chị Thảo, anh T đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Đ và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt chị Thảo, anh T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thảo, anh T.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, tại thôn H, xã N, huyện B. Nguyễn Văn V và Phùng Quang T rủ rê nhau cùng lén lút lấy trộm 01 máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI của chị Lê Thị Ngọc T.

Sau khi lấy được tài sản thì V và T đã bán cho ông Hà Văn Đ với số tiền 110.000 đồng, V và T đã mua ma túy hết 100.000 đồng và đổ xăng 10.000 đồng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì 01 máy ép nước nắp ly nhựa, màu canh xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI có giá trị là 810.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Phùng Quang T là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn Nguyễn Văn V là người thống nhất cùng với T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu chung hậu quả của vụ án. Tuy tài sản trộm cắp trị giá 810.000 đồng (dưới hai triệu đồng) nhưng bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử 06 tháng tù tại Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 (chưa được xóa án tích). Bị cáo có tiền án nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI, trị giá 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng), nên đã đủ định lượng để cấu T tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Phùng Quang T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với Nguyễn Văn V tuy nhiên do Phùng Quang T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 810.000 đồng dưới 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu T tội phạm mà chỉ bị xử phạt hành chính.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn V là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo Nguyễn Văn V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do nghiện hút, không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản rồi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Về trách nhiệm dân sự và tang vật chứng vụ án*: Bị hại Lê Thị Ngọc T đã nhận 01 máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/8/2021) và không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 60H1-1..96 mà Phùng Quang T điều khiển chở Nguyễn Văn V đi trộm cắp là xe của bà Hoàng Thị Kim H. Bà H cho Phùng Quang Tr (em ruột của Phùng Quang T) mượn xe. Khi Tr cho T mượn xe mô tô biển số 60H1-1..96 thì Tr không biết T dùng xe mô tô 60H1-1..96 để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô trên cho bà Hoàng Thị Kim H (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/10/2021).

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ông Hà Văn Đ khi mua tài sản 01 máy ép nắp ly nhựa, màu cam xanh, nhãn hiệu SHUN JIFENG KOU JI không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý Hà Văn Đ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (24/3/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH Bắc Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc